

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BÊ CHỨA DẦU KHÍ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012



Tháng 3 năm 2012



MỤC LỤC

1. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
2. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
3. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH
5. BÁO CÁO KIỂM TOÁN
6. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN
7. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
8. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ
MÃ CỔ PHIẾU : PXT**

I- LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Thông tin chung về Công ty

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí
- Địa chỉ : Tầng 6, Petrland Tower, 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.
- Tên tiếng Anh : Petroleum Pipeline Tank Construction Joint Stock Company
- Tên viết tắt : PVC-PT
- Mã cổ phiếu : PXT
- Lô gô :



- Tel: (84-8) 5416 0800
- Fax: (84-8) 5416 0792
- Email :info@pvc-pt.vn
- Website :www.pvc-pt.vn

I.1 Những sự kiện quan trọng :

Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC-PT) là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam chuyên nhận thầu chế tạo, lắp đặt bồn bể chứa xăng dầu, bồn chịu áp lực, các đường ống dẫn dầu, khí và lắp đặt các hệ thống thiết bị công nghệ, hệ thống thiết bị điều khiển.

Qua gần 25 năm xây dựng và phát triển từ những đơn vị tiên thân, với kinh nghiệm thi công hàng loạt các công trình lớn nhỏ trên toàn quốc, hiện nay PVC-PT đã trở thành một trong những đơn vị đứng đầu cả nước chế tạo, lắp đặt bồn bể các đường ống dẫn dầu, khí có uy tín về chất lượng tiến độ và các dịch vụ bảo hành, bảo trì chu đáo .

Một số bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển:

Thành lập 7/11/1987	Tiền thân Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí là Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa được thành lập vào ngày 7/11/1987
Nhận chứng chỉ ISO 31/8/2001	Nhận chứng chỉ ISO 9002: 1994 (tổ chức chứng nhận BVQI)
Sáp nhập 27/11/2004	Sáp nhập với Xí nghiệp Sửa chữa Phương tiện nổi và Xây lắp điện nước thành Xí nghiệp Xây lắp Đường ống, Bồn bể và Điện nước
Thanh lập thành Công ty 21/12/2007	Thành lập Công ty TNHH MTV Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí trên cơ sở hợp nhất Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa , Xí nghiệp Sửa chữa các Công trình Dầu khí và Xí nghiệp Sửa chữa phương tiện nổi và Xây lắp điện nước
Cổ phần hoá Ngày 16/11/2009	Đây là bước ngoặt quan trọng hình thành nên Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (PVC-PT) ngày nay. Việc chuyển

đổi được thực hiện theo Quyết định 963/QĐ-XLĐK ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH MTV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí thành Công ty Cổ phần với vốn điều lệ ban đầu là 200.000.000.000 tỷ đồng

Nhận Chứng chỉ ISO- OHSAS vào tháng 15/7/2010

Do yêu cầu của phiên bản ISO 9001 mới, PVC-PT đã mời đơn vị tư vấn chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000 của PVC-PT sang ISO 9001: 2008; đồng thời tư vấn xây dựng thành công hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, và tích hợp ISO 9001: 2008 và OHSAS 18001:2007 vào cùng 1 hệ thống. Ngày 15/7/2010 PVC-PT đã vinh dự được tổ chức chứng nhận Quốc tế TUV cấp chứng nhận cho HT Quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 và hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn BS OHSAS 18001:2007. Điều này thể hiện sự lớn mạnh và tính chuyên nghiệp ngày càng tăng của Công ty PVC-PT.

Niêm yết trên sàn Chứng khoán HOSE ngày 1/6/2010

Ngày 1/6/2010, 20 triệu Cổ phiếu Công ty PVC-PT đã chính thức niêm yết trên sàn HOSE với mã **PXT**. Đây là một cơ hội để Công ty trở thành Công ty đại chúng và quảng bá thương hiệu của mình.

13/2/2012 Công ty đã chuyển trụ sở chính về TP. HCM

13/2/2012 Công ty đã chuyển trụ sở chính về TP. HCM để thuận tiện trong việc phát triển thương hiệu và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trước mắt và lâu dài.

Năm 2011 là một năm khó khăn, song PVC-PT vẫn khẳng định được thương hiệu, khi ký được một số công trình có giá trị như :

DA Nhà máy hóa phẩm dầu khí tại KCN Cái Mép Ký kết hợp đồng thi công xây dựng, lắp đặt các hạng mục thuộc DA Nhà máy hóa phẩm dầu khí tại KCN Cái Mép với Tổng công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí vào ngày 07/07/ 2011. Tổng giá trị: **70 tỷ đồng**

Chế tạo kết cấu thép Ký kết hợp đồng Thi công chế tạo trên bờ phần kết cấu thép block nhà ở và sàn sân bay của giàn nhà ở BK 3 mỏ Bạch Hổ với Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Việt Nga vào ngày 27/5/2011. Tổng giá trị: **17,5 tỷ đồng**

Chế tạo kết cấu thép Ký kết hợp đồng Thi công chế tạo trên bờ phần kết cấu thép block nhà ở và sàn sân bay của giàn nhà ở BK 10 mỏ Bạch Hổ với Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Việt Nga vào ngày 27/5/2011. Tổng giá trị: **17,5 tỷ đồng**

Sửa chữa và CAM các công trình biển Ký kết hợp đồng Sửa chữa kết cấu kim loại phần trên giàn **MSP-1** mỏ Bạch Hổ với Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Việt Nga vào ngày

	6/10/2011. Tổng giá trị: 6,4 tỷ đồng
Sửa chữa và CAM các công trình biển	Ký kết hợp đồng Sửa chữa kết cấu kim loại, phục hồi sơn CAM thượng tầng giàn MSP3 mỏ Bạch Hổ với Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Việt Nga vào ngày 22/7/2011. Tổng giá trị: 6,7 tỷ đồng
Sửa chữa và CAM các công trình biển	Ký kết hợp đồng Phục hồi sơn CAM kết cấu chân đế giàn MSP-6 mỏ Bạch hổ với Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Việt Nga vào ngày 10/6/2011. Tổng giá trị: 22,7 tỷ đồng
Sửa chữa và CAM các công trình biển	Ký kết hợp đồng Sửa chữa kết cấu kim loại phần trên giàn MSP-7 với Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Việt Nga vào ngày 20/7/2011. Tổng giá trị: 6,7 tỷ đồng
Sửa chữa và CAM các công trình biển	Ký kết hợp đồng Phục hồi sơn chống ăn mòn kết cấu kim loại phần trên giàn MSP-9 , mỏ Bạch Hổ với Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Việt Nga vào ngày 30/11/2011. Tổng giá trị: 3,1 tỷ đồng
Sửa chữa và CAM các công trình biển	Ký kết hợp đồng Thi công Sửa chữa kết cấu kim loại phần trên giàn MSP-9 mỏ Bạch Hổ với Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Việt Nga vào ngày 30/11/2011. Tổng giá trị: 8,5 tỷ đồng

Trong năm 2011, Công ty tiếp tục là Đơn vị chủ lực quản lý và thi công các dự án lớn của Tổng Công ty như: Nhà máy Sản xuất ống thép hàn thẳng của PV-PIPE (Tổng giá trị: **393,9 tỷ đồng**), Dự án kho chứa LPG Lạnh Thị Vải (Tổng giá trị: **843 tỷ đồng**), Kho xăng dầu Cù Lao Tào (**26,4 tỷ đồng**) ... và đã đạt được những thành công nhất định được Tập đoàn, Chủ đầu tư và Tổng Công ty PVC đánh giá cao.

I.2. Quá trình phát triển:

I.2.1 Ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính :

- 1- Xây lắp các công trình đường ống bê chứa dầu khí;
- 2- Xây lắp các công trình lọc hoá dầu, vận chuyển, chế biến và tàng trữ dầu khí ;
- 3- Xây lắp các công trình nhà máy điện ;
- 4- Xây dựng các công trình dân dụng và Công nghiệp khác.

I.2.2 Tình hình hoạt động :

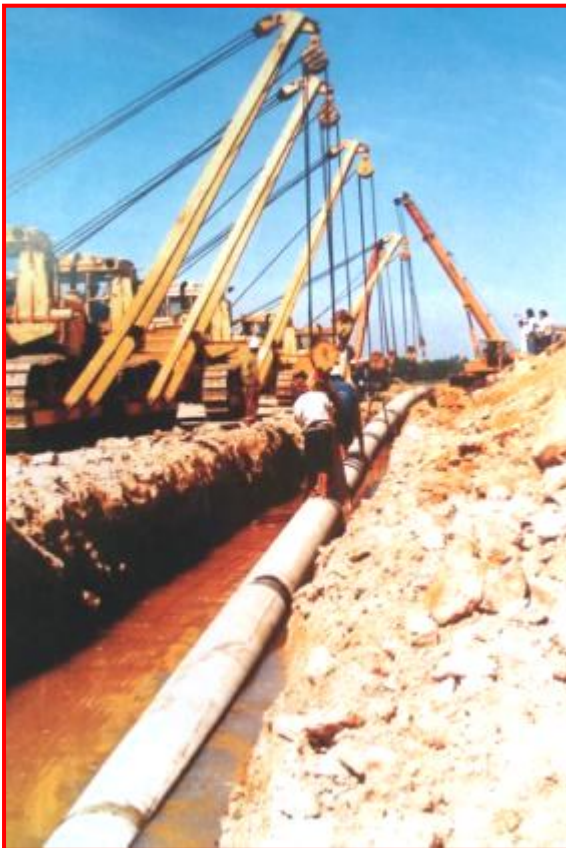
Trải qua gần 25 năm hoạt động và phát triển đến nay Công ty đã hoạt động trong nhiều lĩnh và thi công nhiều công trình trọng điểm quốc gia như:



Chế tạo, lắp đặt bồn chứa nước PCCC - Kho chứa LPG Gò Dầu



Chế tạo, lắp đặt bồn chứa xăng dầu 10.000m³ (B11, B12, B13) - Tổng kho xăng dầu Nhà Bè



Thi công lắp đặt ống - Công trình tuyến ống 17" dẫn khí đồng hành về nhà máy điện Phú Mỹ



Dự án : Thiết kế, thi công , lắp đặt trạm phân phối khí Bà Rịa



Thi công lắp đặt hệ thống ống công nghệ trạm cấp khí Thấp áp cho nhà máy gạch Hoàng Gia



Thiết kế, xây dựng Tuyến ống , bồn bể - kho cảng LPG Thị Vải

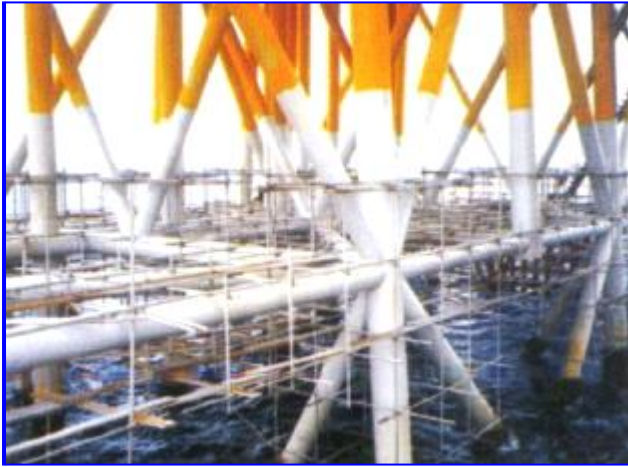


Thi công rải ống xuống biển từ sà lan -Kho xăng dầu Cù Lao Tào



**Lắp đặt bồn chứa LPG 2.000T dạng cầu –
Kho chứa LPG Gò Dầu Chế tạo và lắp đặt bồn
chứa Xăng dầu tại công trình Kho Xăng dầu**

**Chế tạo và lắp đặt bồn lên men tại nhà
máy Vedan (mỗi bồn 70 m3)**



Sơn chống ăn mòn và sửa chữa kết cấu kim loại các giàn khoan biển – XNLD “Vietsoyepetro”



Lắp đặt hệ thống điện điều khiển và trạm bơm
Công trình: Đường ống, Kho chứa Cảng Thị Vải



Lắp đặt tuyến ống xi phông Tân Thuận qua
Sông Sài Gòn



**Chế tạo hệ thống móng, thiết bị
tại nhà máy lọc dầu Dung Quất**



**Chế tạo và lắp đặt hệ thống giá đỡ ống và thiết
bị tại nhà máy lọc dầu Dung Quất**



**Lắp đặt cụm van điều áp và đo đếm khí - Dự án
hệ thống phân phối khí Thấp áp cho các khu CN
Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu (Giai đoạn 1& 2)**



**Gia công chế tạo và lắp đặt 06 bồn chứa xăng, dầu
(mỗi bồn chứa 25.000m³) – Kho Xăng Dầu Cù
Lao Tào**



Chế tạo các khối thượng tầng giàn RC-DM- Dự án Nam Rồng –Đồi Mồi



Xây dựng Nhà máy chế tạo ống thép hàn thẳng tại KCN Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp – Tiền Giang

Chế tạo kết cấu thép sân bay giàn BK10



Xây dựng Nhà bảo tàng huyện Côn Đảo



Xây dựng Kho chứa LPG lạnh Thị Vải



I.3. Định hướng phát triển: Xây dựng và phát triển Công ty thành đơn vị chủ lực, xây lắp chuyên ngành dầu khí của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Phân đấu đến năm 2025 trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực xây lắp đường ống, bể chứa dầu khí.

- Về thị trường :

Công ty đảm nhận được toàn bộ các công tác dịch vụ xây lắp chuyên ngành của ngành dầu khí theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh do Tổng Công ty phân công và mở rộng tầm hoạt động ra khu vực và quốc tế trong lĩnh vực dịch vụ và xây lắp dầu khí.

- Về lĩnh vực hoạt động :

Cùng với việc mở rộng thị trường trên các lĩnh vực đã được định hướng, Công ty chú trọng phát triển theo chiều sâu.

Trong lĩnh vực xây lắp, Công ty đẩy mạnh vào lĩnh vực chuyên sâu xây lắp các công trình đường ống bể chứa dầu khí ; Xây lắp các công trình lọc hoá dầu, vận chuyển, chế biến và tàng trữ dầu khí ; Xây lắp các công trình nhà máy điện nhà máy điện.

Đầu tư Kho- Xưởng tại Phước cơ- Tp Vũng Tàu, chuẩn bị cho việc tham gia vào hệ thống tiêu chuẩn ASME, đạt chứng chỉ ASME dấu S, U, R nhằm mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa các sản phẩm. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công và công nghệ, trong đó tập trung vào các thiết bị chuyên ngành.

Hợp tác, liên doanh liên kết với các đơn vị trong ngành xây dựng đầu tư các nhà máy lọc hoá dầu dưới dạng BT; BOT.

Nghiên cứu việc hợp tác với các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm và thương hiệu để sản xuất các thiết bị công nghệ cao trong lĩnh vực vận chuyển, bảo quản sản phẩm dầu, cụm thiết bị đo đếm và điều khiển, thay thế các thiết bị vật tư nhập khẩu.

Tham gia cùng các nước trong khu vực xây dựng hệ thống đường ống dẫn dầu, dẫn khí, kết nối trong mạng lưới chung toàn khu vực Đông Nam Á nhằm mục đích đảm bảo an ninh năng lượng.

Mở rộng quy mô hoạt động đầu tư khai thác các khu công nghiệp, kinh doanh bất động sản.

Lĩnh vực xây lắp Đường ống Bồn bể dầu khí

Công ty tiếp tục phát triển ổn định công tác thi công lắp đặt các công trình đường ống (kể cả trong bờ và trên biển (bồn bể, lắp đặt các hệ thống thiết bị công nghệ cho các công trình dầu khí, các kho xăng dầu, các nhà máy lọc hoá dầu và các nhà máy công nghiệp khí... Từ năm 2012 đến 2015, Công ty sẽ thành lập thêm phòng thiết kế (E), phòng Thương mại (thực hiện gói thầu P), đảm bảo tới năm 2015 – 2025 làm tổng thầu EPC thực hiện các dự án lớn. Phân đấu đến năm 2015, PVC-PT chiếm lĩnh 50% thị phần thiết kế, mua sắm và xây lắp Kho cảng xăng dầu và LPG tại Việt Nam.

Tiếp tục phát triển ổn định trong công tác Thi công lắp đặt hệ thống trạm biến áp và đường dây tải điện đến 35 KV, hệ thống điện điều khiển tự động hoá phục vụ cho các ngành công nghiệp khác.

Sửa chữa phương tiện vận tải thủy. Thiết kế và thi công các công trình giao thông, thủy lợi, các công trình công nghiệp, dân dụng cho các chủ đầu tư đơn vị ngoài ngành Dầu khí và trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (tỷ trọng chuyển khoảng 5 – 10% giá trị xây lắp).

Lĩnh vực thiết kế và lắp đặt hệ thống tự động hóa thiết bị điều khiển

Đến 2015 Công ty sẽ phấn đấu đạt 10% tổng doanh thu của PVC – PT từ lĩnh vực thiết kế, lắp đặt hệ thống tự động hoá các thiết bị điều khiển cho các công trình Dầu khí, các nhà máy công nghiệp...

Lĩnh vực cơ khí chế tạo thiết bị dầu khí

Gia công lắp đặt kết cấu thép, chế tạo giàn khoan, cấu trúc thượng tầng (Topside) của giàn khoan.

Gia công, lắp đặt chế tạo các chân đế, các kết cấu kim loại, các loại bồn bể chứa (xăng dầu, khí hoá lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ.

Đến năm 2015, dự kiến nhà máy sản xuất SX Bình bồn Dầu khí tại Khu Công nghiệp dịch vụ dầu khí Tiền Giang sẽ đưa vào hoạt động đáp ứng tính chuyên ngành trong gia công chế tạo bồn, đủ khả năng thi công các công trình kho chứa, bồn bể trong ngành Dầu khí, đặc biệt là chế tạo bồn cầu. Đồng thời Dự án được đầu tư sẽ tạo ra sản phẩm mới, tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định lâu dài.

Lĩnh vực xây lắp các công trình dầu khí trên biển

Tiếp tục phát triển ổn định dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các giàn khoan khai thác dầu khí trên biển. Thực hiện dịch vụ xây lắp trên biển bao gồm lắp đặt, tháo dỡ các giàn khoan thăm dò và khai thác dầu khí, lắp đặt đường ống dẫn dầu và khí trên biển.

II- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

II.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2011 là năm nền kinh tế Việt Nam vừa được phục hồi trở lại do chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu từ năm 2008, 2009 và 2010, tuy nhiên những khó khăn vẫn cần được giải quyết trong năm 2011 và các năm tiếp theo. Được sự chỉ đạo quyết liệt của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và sự quan tâm ủng hộ của các cổ đông cùng với sự đoàn kết, đồng tâm của tập thể lãnh đạo, CBCNV PVC – PT đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2011. Cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2010	Thực hiện năm 2011	Tăng trưởng so với 2010 (%)
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	200,00	200,00	-
2	Giá trị sản lượng	tỷ đồng	707	973,00	138 %
3	Doanh thu	tỷ đồng	580,85	853,00	147%
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	27,49	32,85	120%
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	20,62	24,67	120%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức (*)	%/VĐL	10	10	100%
7	Thu nhập bình quân (triệu đồng/tháng)		7,30	7,71	106%

II. 2 Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011:

a- Công tác đầu tư:

- PVC – PT vẫn đang tìm hiểu các cơ hội đầu tư thông qua việc hợp tác với các đối tác nước ngoài cùng lĩnh vực hoạt động và có công nghệ tiên tiến để hợp tác đầu tư các Dự án trọng điểm đang triển khai như Dự án Nhà máy sản xuất bình bồn Dầu khí, Khu công nghiệp Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp - Tiền Giang. Tuy nhiên do tình hình suy thoái kinh tế và thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP/2011 - Về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, nên 02 dự án trên tạm giãn tiến độ trong năm 2011; Chủ yếu tập trung vào đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công. Trong năm 2011 giá trị đầu tư thực hiện của Công ty là **93,8** tỷ đồng, trong đó có các thiết bị xe máy: 02 xe cầu bánh lốp 55 tấn, 01 xe tải cầu 7-12 tấn, 02 hệ thống dây chuyền phun bi di động...

b. Công tác quan hệ cổ đông

- Tháng 02/2011, Công ty tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc đầu tư một số Dự án trọng điểm; Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán trong năm sụt giảm nên việc tăng vốn chưa thực hiện được.

II.3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Trong bối cảnh kinh tế xã hội chung của đất nước, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong những tháng đầu năm 2011 gặp phải một số khó khăn như giá vật tư nhiên liệu biến động mạnh, lãi suất ngân hàng tăng cao; một số dự án giãn tiến độ đầu tư làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch của Công ty. Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo quyết

liệt và các giải pháp tháo gỡ khó khăn của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam, sự hỗ trợ của các đơn vị bạn, triển vọng của PVC-PT trong những năm tới vẫn có nhiều dấu hiệu tích cực.

- Trước tình hình khó khăn về công ăn việc làm của Công ty trong những tháng đầu năm 2011, Tổng Công ty đã chuyển dự án kho LPG lạnh với tổng giá trị lên đến 662 tỷ đồng và 24,89 triệu USD cho Công ty thực hiện, nhờ vậy Công ty hoàn toàn kế hoạch SXKD năm 2011 và có sản lượng đáng kể gởi đầu cho năm 2012.

- Việc đầu tư khai thác hạ tầng Khu Công nghiệp Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp - Tiền Giang, đầu tư Nhà máy sản xuất Bình bồn Dầu khí và đầu tư Xưởng cơ khí đạt tiêu chuẩn ASME vào hoạt động tạo triển vọng phát triển lĩnh vực dịch vụ và sản xuất công nghiệp, phù hợp với chiến lược đa dạng hoá ngành nghề trong những năm tới.

Cập nhật các phương pháp thi công tiên tiến trên thế giới: khoan xiên, thi công tuyền ống theo công nghệ mới, kích bồn, thổi mái bồn để từng bước làm chủ công nghệ thi công bồn cầu, tuyền ống (kể cả ống công nghệ), các bình bồn áp lực, thi công khoan xiên vượt sông đáp ứng được là đơn vị chủ lực trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành các công trình dầu khí trên bờ.

- Từ năm 2012, một loạt các dự án lớn do Tổng Công ty thực hiện sẽ vào giai đoạn thi công như dự án tuyền ống dẫn khí Lô B Ô Môn, Nhiệt điện Long Phú, Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Đạm Phú Mỹ... Tổng công ty đã có kế hoạch phân công giao việc cho các đơn vị trực thuộc trong đó có PVC-PT với tổng giá trị hàng ngàn tỷ đồng, đủ sản lượng cho lĩnh vực xây lắp chuyên ngành đến hết năm 2015.

- Mảng sửa chữa giàn khoan và chế tạo các kết cấu giàn khoan cho khách hàng truyền thống Vietsovpetro vẫn được duy trì ổn định từ nhiều năm qua. Với đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề nhiều kinh nghiệm, PVC-PT đã tạo được uy tín đối với khách hàng và vẫn là lực lượng chủ lực trong lĩnh vực sửa chữa giàn khoan.

III- BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

III.1. Báo cáo tình hình tài chính :

III.1.1. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
1. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSLĐ / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,28	1,29
- Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ – Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,02	1,05
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số công nợ (Nợ phải trả / Tổng tài sản)	Lần	0,59	0,70
- Hệ số công nợ (Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu)	Lần	1,46	2,65

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,00	6,83
- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	4,48	7,12
- Vòng quay nợ phải thu	Vòng	22,21	43,06

4. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời

- Hệ số lợi nhuận ròng	%	3,53	4,93
- Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	10,16	12,33
- Lợi nhuận sau thuế / Tài sản dài hạn BQ	%	67,98	26,08
- Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản BQ	%	2,78	3,36

Nhận xét:

1. Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán nhanh của Công ty năm 2011 tăng so với năm 2010 từ 1,02 lên 1,05 tương đương tăng 103%. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2011 tăng so với năm 2010 từ 1,28 lên 1,29 tương đương tăng 101%. Điều này cho thấy khả năng thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn của Công ty luôn ở mức tốt.

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn.

Năm 2011 chỉ tiêu về cơ cấu vốn thay đổi cấu trúc theo hướng sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu và chiếm dụng là chủ đạo trong sản xuất kinh doanh. Đồng thời cùng với uy tín và sự quan tâm, chỉ đạo sáng suốt của Ban Giám đốc, Công ty đã chiếm dụng được một nguồn vốn khá lớn từ tiền ứng trước của khách hàng, tiền hàng mua chịu của người bán. Do đó cơ cấu nguồn vốn vay ngắn và dài hạn của Công ty luôn ở mức rất thấp trong cơ cấu nguồn vốn. Điều này cho thấy cơ cấu nguồn vốn của Công ty thay đổi theo chiều ngày càng mang lại hiệu quả hơn.

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho năm 2011 tăng so với năm 2010 từ 3,0 lên 6,83. Vòng quay vốn lưu động năm 2011 tăng so với năm 2010 từ 4,48 lên 7,12. Vòng quay nợ phải thu năm 2011 tăng so với năm 2010 từ 22,21 lên 43,06. Điều này cho thấy kế hoạch mua và sử dụng vật tư, hàng tồn kho của Công ty rất hiệu quả. Việc sử dụng nguồn vốn lưu động của công ty rất linh hoạt và hợp lý. Và việc thu hồi vốn các Công trình của Công ty rất tốt.

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời.

Nhìn chung tất cả các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2011 đều tăng so với năm 2010, phần nào phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh hiệu quả của Công ty trong năm 2011. Trong thời kỳ hậu khủng hoảng kinh tế toàn cầu như hiện nay thì việc đạt được chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu năm 2011 là: 12,33 quả là một con số khá ấn tượng.

III.1.2 Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

- Số lượng : 20.000.000 Cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông

III.1.3 Tổng số cổ phiếu quỹ công ty mẹ tính đến ngày 30/4/2012

Số lượng: 178.490 Cổ phiếu

III.1.4 Cổ tức

Công ty đã chi trả cổ tức năm 2010 là 10% và tạm ứng cổ tức 2011 bằng tiền mặt cho cổ đông là 6% trên mệnh giá; Công ty dự kiến mức chia cổ tức năm 2011 cho cổ đông là 10% vốn điều lệ, sẽ thông qua Đại hội cổ đông thường niên dự kiến tổ chức từ ngày 24->27 tháng 4 năm 2012.

III.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

III.2.1. Đặc điểm tình hình

Năm 2011 là năm mở đầu Kế hoạch SXKD 5 năm 2011-2015 và định hướng đến năm 2025 của Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí với mục tiêu trở thành nhà thầu xây lắp chuyên ngành chủ lực của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) trong lĩnh vực gia công, lắp đặt đường ống, bể chứa dầu khí. Trên cơ sở phát huy các kết quả đạt được trong giai đoạn 2006-2010 Công ty vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao về mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong công tác xây dựng và phát triển đơn vị.

Trong năm 2011, Công ty gặp nhiều khó khăn quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh xuất phát từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn thế giới. Tuy nhiên, với sự quyết tâm cao của Ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV, Công ty đã dần dần khắc phục các khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đổi mới tái cấu trúc doanh

nghiệp và tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và thiết bị thi công để tạo đà phát triển cho các năm tiếp theo.

III.2.2 Kết quả hoạt động SXKD năm 2011

III.2.2.1 Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

- **Về sản lượng:** Giá trị sản lượng thực hiện năm 2011 là 973 tỷ đồng, tăng trưởng 138% so với thực hiện năm 2010: *973 tỷ đồng/707 tỷ đồng*.

- **Về doanh thu:** Giá trị doanh thu thực hiện năm 2011 là 853 tỷ đồng, tăng trưởng 147% so với thực hiện năm 2010: *853 tỷ đồng/580,85 tỷ đồng*.

- **Về lợi nhuận trước thuế:** Giá trị lợi nhuận năm 2011 là 32,85 tỷ đồng, tăng trưởng 120% so với thực hiện năm 2010: *32,85 tỷ đồng/27,49 tỷ đồng*.

- **Về thu nhập bình quân:** Thu nhập bình quân 2011 là 7,71 triệu đồng/người/tháng, tăng trưởng 106% so với thực hiện năm 2010: *7,71 triệu đồng/7,30 triệu đồng*.

III.2.2.2 Công tác quản lý và tổ chức đổi mới doanh nghiệp:

Về mặt tổ chức và đổi mới Doanh nghiệp, trong năm 2011 Công ty đã cơ cấu lại các phòng ban và các đơn vị trực thuộc sao cho hoạt động hiệu quả hơn. Hiện tại, cơ cấu tổ chức của Công ty có 07 phòng chức năng (gồm: Phòng Hành chính Tổng hợp, Phòng Tổ chức Nhân sự & Đào tạo; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Kỹ thuật An toàn; Phòng Kinh tế Kế hoạch; Phòng Đầu tư; Phòng Vật tư Thiết bị); 05 đội thi công (Gồm Đội xây lắp 1; Đội xây lắp 2; Đội xây lắp 6; Đội xây lắp 7; Đội xây lắp điện nước) và 01 Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp số 5. Trong năm qua, Công ty đã từng bước kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự. Từng thời điểm khác nhau Công ty đã có sự điều chỉnh, bổ sung nhân sự chủ chốt cho phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của các phòng, ban, đội nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý, sản xuất kinh doanh toàn Công ty.

Một bước tiến mới trong công tác quản lý các đội xây lắp trực thuộc đó là Công ty thực hiện cơ chế khoán chi phí và hạch toán phụ thuộc đối với các đơn vị trực thuộc nhằm tạo sự chủ động trong điều hành và linh hoạt trong quản lý. Cùng với đó, Công ty luôn chú trọng công tác củng cố và xây dựng lực lượng thợ nòng cốt cho các đội để phát triển thành các đội xây lắp chuyên ngành, mạnh và chuyên nghiệp hóa.

Ngoài ra, Công ty đã rà soát quy chế, quy định để sửa đổi, hoặc ban hành mới cho phù hợp với tình hình thực tế thi công. Trong năm qua, Công ty đã rà soát, sửa đổi Quy chế tuyển dụng; Quy chế đào tạo; Quy chế trả lương và trả thưởng, ban hành Quy chế phân cấp quản lý đối với Chi nhánh trực thuộc của Công ty; Quy chế tổ chức, hoạt động

của Chi nhánh Xí nghiệp Xây lắp số 5; Quy chế quản lý đối với các đội xây lắp trực thuộc...

Tháng 1-2012, Công ty chính thức chuyển trụ sở chính lên Tầng 6, Tòa nhà Petroland Tower, Quận 7-Tp. Hồ Chí Minh. Đồng thời, thực hiện việc chuyển trụ sở Chi nhánh-Xí nghiệp 5 và các đội thi công về địa chỉ số 35G, Đường 30/4, phường 9. Tp. Vũng tàu, để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty cho những năm tiếp theo.

III.2.2.3 Công tác tài chính kế toán:

- Chấp hành đúng các quy định về công tác tài chính kế toán của Bộ tài chính, của Tổng Công ty và quy chế quản lý tài chính của Công ty.

- Tập trung thu hồi vốn, đối chiếu công nợ để đơn đốc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác.

- Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về Vốn cho hoạt động kinh doanh và đảm bảo nhu cầu về tài chính cho các mặt hoạt động khác, chi trả lương đầy đủ kịp thời cho CBCNV. Nghiêm túc thực hiện các khoản nộp NSNN và cấp trên. Cung cấp thông tin và báo cáo kịp thời cho lãnh đạo để phối hợp chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

III.2.2.4 Công tác đầu tư:

Dự án nhà máy sản xuất bình bồn dầu khí: Thực hiện theo chủ trương của Tập đoàn; Tổng Công ty, HĐQT đã quyết định giãn tiến độ đầu tư vào dự án, tùy theo nhu cầu và tình hình thực tế sẽ đầu tư vào thời điểm thích hợp.

Công tác đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nâng cao năng lực: Công tác mua sắm máy móc thiết bị nâng cao năng lực thi công đã đáp ứng được nhu cầu thi công trong năm của Công ty, giảm thê ngoài. Trong năm 2011 giá trị đầu tư thực hiện của Công ty là **93,8** tỷ đồng. Việc thu xếp vốn đầu tư mua sắm gặp rất nhiều khó khăn. Để đảm bảo hiệu quả đầu tư của từng thiết bị sau khi mua sắm, Công ty đã rà soát lại nhu cầu rất cấp thiết các thiết bị phục vụ tiến độ thi công rất khẩn trương của các dự án như Kho lạnh LPG Thị Vải, Nhà máy sản xuất Ống thép hàn thẳng PV Pipe, Công tác sửa chữa giàn...để triển khai mua sắm trước.

Năm 2011 Công ty đã tổ chức triển khai đấu thầu hoàn thành mua sắm một số thiết bị sau: 02 xe cầu bánh lốp 55 tấn, 01 xe tải cầu 7-12 tấn, 02 hệ thống dây chuyền phun bi di động... với tổng giá trị 42,15 tỷ đồng, đạt 42,15% tổng mức đầu tư. Các thiết bị này sau khi đưa vào sử dụng đã thấy hiệu quả rõ rệt, do chủ động nguồn thiết bị kịp thời đáp ứng tiến độ, chất lượng công trình, nâng cao lợi nhuận; Góp phần làm tăng nội lực thiết bị hiện có của đơn vị ngày càng vững mạnh, đủ khả năng thực hiện các dự án lớn, tăng sức cạnh tranh đủ điều kiện cho Công ty lập Hồ sơ dự thầu và thắng thầu các công trình lớn như Dự

án Nhà máy Đạm NPK Phú Mỹ, Dự án Nhiệt điện Long Phú 1, Dự án Tuyến ống dẫn khí Lô B-Ô môn,...

III.2.2.5 Công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, thực hiện chế độ chính sách:

- Tổng số lao động cuối năm 2011 là 803 người, trong đó có 199 cán bộ có trình độ Đại học và trên đại học, Cao đẳng và trung cấp là 84 người, công nhân kỹ thuật là 520 người.

- Công tác quy hoạch cán bộ được Công ty quan tâm, công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động được thực hiện đúng nguyên tắc, đúng quy trình, đảm bảo chất lượng.

- Công ty thực hiện rất tốt công tác lao động tiền lương, các chế độ chính sách... đối với người lao động, kể cả đối với nhân công thuê ngoài.

Một số tồn tại:

- Công tác tuyển dụng lao động cũng gặp một số khó khăn, đa số là cán bộ mới ra trường chưa có kinh nghiệm nên hiệu quả công việc chưa được như mong muốn.

III.2.2.6 Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Thực hiện Công tác tiết kiệm khi mua sắm trang thiết bị văn phòng, chỉ mua những trang thiết bị thật cần thiết, kiểm soát định mức điện thoại hàng tháng cho Lãnh đạo và Cán bộ quản lý với số tiền phù hợp, tiết kiệm nhất.

- Từng bước dần hoàn thiện đơn giá thi công nội bộ cho nhóm công việc; loại hình công việc cụ thể; xây dựng được tỷ lệ hao phí của các công cụ dụng cụ, các vật tư làm biện pháp thi công; xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng đầu xe, từng thiết bị; tận dụng những máy móc phương tiện hiện có, phục hồi những máy móc đã sử dụng hết khấu hao để phục vụ sản xuất, giảm chi phí thuê máy móc bên ngoài, chỉ thuê ngoài những máy móc thật cần thiết mà Công ty không có hoặc do yêu cầu tiến độ của công trình.

- Quán triệt việc thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong toàn Công ty và đã đạt được nhiều kết quả tốt.

III.2.2.7 Kết quả thực hiện chương trình an sinh xã hội:

- Năm 2011, Công ty thường xuyên tổ chức, tham gia, thực hiện công tác an sinh xã hội, quỹ tương trợ dầu khí, các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”... với tinh thần tương thân, tương ái, xây nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách, các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.... Cả năm Công ty đã giải chi quỹ an sinh xã hội với số tiền 1,78 tỷ đồng.

Tổng kết một số thành tựu nổi bật của Công ty trong năm 2011 như sau:

- Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011, duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, phù hợp với kế hoạch 5 năm 2011-2015.

- Công ty là Đơn vị chủ lực quản lý các dự án lớn của Tổng Công ty như : Nhà máy SX ống thép hàn thẳng của PV-PIPE, Dự án kho chứa LPG Lạnh Thị Vải ... và đã đạt được

những thành công nhất định được Tập đoàn, Chủ đầu tư, và Tổng Công ty PVC đánh giá cao.

- Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp đã thực hiện sâu rộng ở cấp công ty và các đơn vị trực thuộc bao gồm việc sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý điều hành, phát triển nâng cấp các đơn vị trực thuộc, rà soát xây dựng mới các quy chế, quy trình cho các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ tại Công ty.

- Công ty đã đầu tư mới trang thiết bị máy móc thi công hiện đại đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, Chủ đầu tư.

- Từng bước áp dụng khoa học và cải tiến công nghệ vào thi công như sử dụng phương án kích bồn và phương pháp đẩy ống bằng con lăn cho Dự án kho chứa LPG lạnh Thị Vải, để đẩy nhanh tiến độ và giảm bớt chi phí trong thi công; thay thế phương thức chống ăn mòn từ phun cát sang phun bi..

III.3 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

III.3.1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển PVC-PT trở thành nhà thầu xây lắp chuyên ngành dầu khí, là đơn vị chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Phần đầu trở thành nhà thầu hàng đầu của ngành dầu khí Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng, lắp đặt, thi công các Nhà máy, kho, trạm chứa khí hóa lỏng, tầng trữ xăng dầu, hệ thống công nghệ, công trình đường ống, bồn chứa, bồn chịu áp lực, và bồn chứa khí hoá lỏng...

III.3.2 Mục tiêu cụ thể:

1. Tập trung nguồn lực để thi công đúng tiến độ đã được Chủ đầu tư phê duyệt các công trình: Kho chứa LPG lạnh Thị Vải; Thi công một số hạng mục các dự án trong cảng Vietsovpetro, Công trình nhà máy hóa phẩm dầu khí; các công trình sửa chữa giàn khoan biển.

2. Đầu tư Kho- Xưởng tại Phước cơ- Tp Vũng Tàu, chuẩn bị cho việc tham gia vào hệ thống tiêu chuẩn ASME6 đạt chứng chỉ ASME dấu S, U, R nhằm mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa các sản phẩm. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công và công nghệ, trong đó tập trung vào các thiết bị chuyên ngành.

3. Hoàn thành định biên nhân sự các phòng chức năng của Công ty, ổn định số lượng CBCNV làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tiếp tục hoàn thiện việc điều chỉnh các Quy chế, Quy định cho phù hợp với công tác quản lý và điều hành.

III.3.3. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2012:

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm	Kế hoạch năm 2012	Tăng trưởng so với 2011
--	-----------------	--------------------	----------------------	--------------------------	--------------------------------

TT			2011		(%)
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	973,00	1.020,00	105 %
2	Doanh thu	Tỷ đồng	849,50	860,00	101%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32,80	35,00	107%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,60	26,25	107%
5	Chi trả cổ tức	%	10%	11%	110%
6	Đầu tư mua sắm thiết bị, sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	93,87	99,39	106%
7	Thu nhập bình quân (tr.đồng/tháng)	Tr.đồng	7,71	7,81	101,3%

III.4 Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ:

Công ty PVC-PT đã xác định một số giải pháp chủ yếu để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2012 như sau:

Công tác nhân sự và đào tạo: Nâng cao kỹ năng quản lý, chuyên môn các cán bộ chủ chốt tiến tới từng bước tổng thầu EPC các dự án như: Nhà máy xử lý khí, trạm phân phối các sản phẩm dầu và khí...Chú trọng xây dựng và duy trì lực lượng thợ lành nghề đảm bảo về chất và lượng.

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty và các đơn vị trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu, tăng cường công tác quản lý điều hành để kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Từng bước phân cấp cho Chi nhánh, Đội được chủ động trong hoạt động sản xuất dưới sự kiểm soát thường xuyên của Công ty.

Đổi mới quản trị doanh nghiệp, chiến lược kinh doanh theo hướng thị trường phù hợp với chiến lược của Tổng Công ty và Tập đoàn.

Áp dụng các phần mềm quản lý tiến độ, nhân sự, vật tư... trong sản xuất.

Công tác tiếp thị đầu thầu: Củng cố, tăng cường năng lực công tác tiếp thị đầu thầu. Giữ vững các khách hàng truyền thống trong ngành như Vietsovpetro, PVGas, PVOil... Bên cạnh đó, công ty phải tích cực chủ động phát triển, mở rộng ra các khách hàng khác trong cũng như ngoài ngành dầu khí để tìm kiếm các công trình mới đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2012.

Công tác đầu tư: Tiếp tục chú trọng nâng cao năng lực thiết bị thi công và công nghệ, trong đó tập trung vào các thiết bị chuyên ngành áp dụng công nghệ tiên tiến đáp ứng yêu cầu thi công các công trình. Tăng dần tỷ trọng sản xuất công nghiệp trong cơ cấu sản lượng SXKD của Công ty

Đẩy mạnh công tác đầu tư kho, xưởng cơ khí để phát triển năng lực và mở rộng, đa dạng các sản phẩm trong sản xuất kinh doanh. Tiếp tục củng cố và xây dựng lực lượng thợ

nòng cốt có tay nghề cho các đội Xây lắp. Để phát triển thành các Đội xây lắp chuyên ngành, mạnh và chuyên nghiệp hóa.

Đẩy mạnh công tác lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu, tích cực trong công tác thu hồi vốn và công nợ nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Tuyên truyền, phổ biến cho CBCNV và phát động thi đua triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất lao động để giảm giá thành sản xuất qua đó tăng tính cạnh tranh trong đấu thầu.

Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt quản lý chất lượng theo hệ thống ISO 9001:2008 và hệ thống an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007.

Phát triển công tác quảng bá hình ảnh Công ty cho các đối tác trong và ngoài ngành, duy trì và quảng bá thương hiệu Công ty chủ lực về xây lắp trong ngành dầu khí.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Đính kèm):

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Đơn vị kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê chứa Dầu khí được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte), là đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty được chấp thuận kiểm toán cho công ty niêm yết.

Ý kiến của đoàn kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- 1- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần / vốn góp của tổ chức, công ty

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) là đơn vị nắm giữ quyền chi phối (51% vốn điều lệ) của Công ty PXT.

Thông tin chung về PVC:

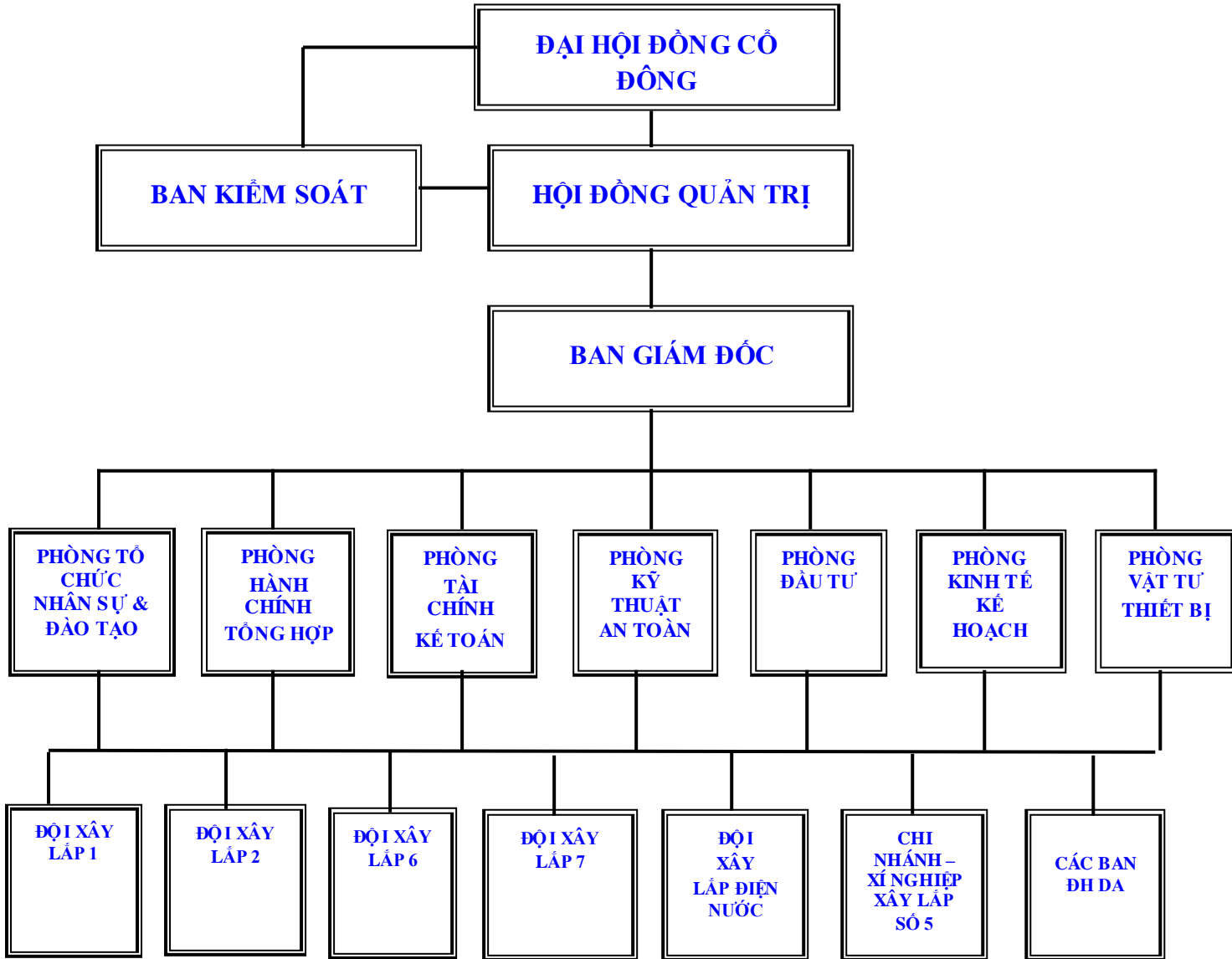
- Vốn điều lệ : 2.500.000.000.000 đồng
- Đăng ký kinh doanh số : 0103021423
- Địa chỉ : Tòa nhà CEO, Lô HH2, Khu Đô Thị Mới Mễ Trì Hạ, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội

- 2- Công ty có trên 50% vốn cổ phần / vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ : Không có

3- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không có

VII- TỔ CHỨC VÀ NHÂN S Ụ:

VII.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:



VII.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

Danh sách Ban điều hành hiện nay :

- | | |
|-------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Hữu Đức | Giám đốc |
| 2. Ông Tô Xuân Mai | Phó giám đốc |
| 3. Ông Hoàng Ngọc Tuyên | Phó giám đốc |
| 4. Ông Phạm Quốc Trung | Phó giám đốc |
| 5. Ông Mai Đình Bảo | Phó giám đốc |

8/2008 – 3/2009	Công ty THHH 1TV XDCN & DD Dầu khí (PVC-IC), chức vụ: Phó Tổng giám đốc
4/2009 – 6/2009	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí VN, chức vụ: Giám đốc Ban điều hành dự án Nhà máy Khí Điện Nhon Trạch 2
6/2009 – 9/2009	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí VN, chức vụ: Phó Giám đốc Ban điều hành dự án Nhà máy Khí Điện Nhon Trạch 2
9/2009 – 6/2010	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí VN, chức vụ: Giám đốc Ban điều hành dự án Nhà máy Khí Điện Nhon Trạch 2
6/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí, chức vụ: Giám đốc

2- Phó giám đốc - Tô Xuân Mai

Giới tính : Nam

Chức vụ : Ủy viên HĐQT-Phó giám đốc

Sinh ngày : 03/7/1962

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tây Giang - Tiên Hải - Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 52- Đường Phạm Ngọc Thạch - P.9-Tp. Vũng Tàu

Số CMND: 271497522, ngày cấp: 16/10/2003, Nơi cấp: Công an BR-VT

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
10/1986 - 12/1989	Trung úy, Bộ đội Lữ đoàn 171 - Bộ tư lệnh Hải quân.
01/1990 - 03/1994	Thượng úy, Bộ đội Lữ đoàn 171 - Bộ tư lệnh Hải quân.
09/1994 - 01/1995	Thượng úy, Bộ đội Bộ chỉ huy quân sự tỉnh BR-VT.
02/1995 - 11/1995	Kỹ sư đội Xây lắp số 10 - Thuộc xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí - Vũng Tàu.
12/1995 - 04/2000	Kỹ sư - Đội phó XN Sửa chữa các Công trình Dầu khí thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí - Vũng Tàu
05/2000 - 12/2004	Trưởng phòng Kế hoạch XN Sửa chữa các Công trình Dầu khí thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí - Vũng Tàu.
01/2005 - 07/2007	Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật XN Sửa chữa các Công trình Dầu

	khí thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí-Vũng Tàu.
08/2007 - 12/2007	Phó giám đốc XN Sửa chữa các Công trình Dầu khí thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí - Vũng Tàu.
01/2008 - 07/2008	Giám đốc XN Sửa chữa các công trình Dầu khí thuộc Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí thuộc Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
08/2008 - 11/2009	Ủy viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí thuộc Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam
12/2009 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí thuộc Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

3-Phó giám đốc – Hoàng Ngọc Tuyên

Giới tính : Nam
 Chức vụ : Ủy viên HĐQT-Phó giám đốc
 Sinh ngày : 27/02/1956
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Liên Sơn - Gia Viễn - Ninh Bình
 Địa chỉ thường trú : Số 31- Đường Tôn Thất Thuyết - P.9-Tp. Vũng Tàu
 Số CMND: 273407320, ngày cấp: 07/06/2007, Nơi cấp: Công an BR-VT
 Trình độ văn hóa: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân chính trị

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
02/1975 - 06/1975	Chiến sỹ Học viện Trường hạ sĩ quan D877 - E15 và D28 F324 Quân Đoàn 2.
07/1975 - 08/1978	Tiểu đội trưởng C23, cán bộ trợ lý Phòng chính trị F324 (Tại Lào).
09/1978 - 09/1979	Đào tạo sĩ quan lục quân 1 - Bộ quốc phòng.
10/1979 - 09/1983	Trợ lý cán bộ sư đoàn 318, Trợ lý cán bộ Binh đoàn 318 - Bộ quốc phòng.
10/1983 - 12/1984	Bí thư chi bộ Phòng Tổ chức cán bộ và Phòng LĐTL - Chuyên viên tổ chức cán bộ Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.

01/1985 - 08/1987	Đảng uỷ viên cơ quan Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí - Bí thư chi bộ Phòng Tổ chức cán bộ - Phó phòng Tổ chức cán bộ.
09/1987 - 12/1989	Đảng uỷ viên cơ quan - Bí thư chi bộ - Phó phòng Tổ chức - LĐTL Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.
01/1990 - 11/1991	Đảng uỷ viên - Bí thư Đảng uỷ cơ quan - Trưởng phòng TCHC Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.
12/1991 - 07/1995	Đảng uỷ viên Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí - Bí thư Đảng uỷ cơ quan - Trưởng phòng TCHC Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.
08/1995 - 06/1996	Đảng uỷ viên cơ quan - Bí thư chi bộ - Trưởng phòng Hành chính Quản trị Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí.
07/1996 - 11/1999	Đảng uỷ viên cơ quan - Bí thư chi bộ văn phòng - Phó chánh văn phòng Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí.
12/1999- 07/2007	Thường vụ Công đoàn Công ty - Bí thư Đảng uỷ - Phó giám đốc - CT công đoàn Xí nghiệp Xây lắp số 3 Công ty CP Xây lắp Dầu khí
08/2007 - 12/2007	Ủy viên thường vụ Công đoàn Công ty - Bí thư chi bộ-Trưởng phòng TCNS Công ty CP Xây lắp Dầu khí
12/2007 - 11/2009	Phó bí thư Đảng uỷ - Phó Tổng giám đốc - CT Công đoàn Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí
12/2009 - đến nay	UVHĐQT - Phó bí thư Đảng uỷ - Phó giám đốc - Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

4-Phó giám đốc- Mai Đình Bảo

Giới tính : Nam
 Sinh ngày : 15/11/1964
 Nơi sinh : Sơn Quang – Sơn Tịnh - Quảng Ngãi
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Sơn Quang - Sơn Tịnh - Quảng Ngãi
 Địa chỉ thường trú : Số 10- Nguyễn Văn Cừ- P.9- TP. Vũng tàu
 Số CMND: 273044496, ngày cấp: 03/04/2006, Nơi cấp: Công an BR-VT
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
--------------------------------	--

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
03/1988 - 05/1991	Nhân viên Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa thuộc Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí
06/1991 - 05/1995	Phó phòng Kế toán Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa
06/1995 - 04/1997	Quyên trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa - PVECC
05/1997 - 03/2001	Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa - PVECC
04/2001 - 11/2004	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bể chứa - PVECC
12/2004 - 11/2007	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Xí nghiệp Xây lắp Đường ống Bồn bể và Điện nước
12/2007 - 11/2009	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí
12/2009 - 01/2011	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí - PVC
01/2011 đến nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

5-Phó giám đốc- Phạm Quốc Trung

Giới tính : Nam

Chức vụ : Phó giám đốc

Sinh ngày : 15/10/1961

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hải Phương - Hải Hậu - Nam Định

Địa chỉ thường trú : Số 14G2- Nguyễn Thái Học -Phường 7- TP. Vũng tàu

Số CMND: 273035061, ngày cấp: 20/08/2008, Nơi cấp: Công an BR-VT

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
10/1979 - 1984	Sinh viên Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội
02/1985 - 1987	Kỹ thuật thi công công trình mở rộng nhà máy xi măng Hà Tiên 1 - Thủ Đức

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
07/1987 - 1993	Kỹ thuật thi công công trình gia công, lắp đặt các chân đế giàn khoan Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/3
04/1993 - 07/1996	Trưởng phòng Kỹ thuật Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/3
07/1996 - 08/1996	Phó giám đốc Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/3
08/1996 - 10/2000	Giám đốc Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/3
10/2000 - 09/2001	Giám đốc Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng 18/2
2001 - 2002	Kỹ thuật viên Công ty Lắp máy và Xây dựng 18
2002 - 2003	Chuyên viên ban quản lý dự án các khu công nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu
2003 - 2004	Phó giám đốc Xí nghiệp cơ khí
2004 - 2005	Phó giám đốc Xí nghiệp kết cấu thép
2005 - 2008	Phó ban dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất - PVC
2008 - 2009	Chủ tịch HĐQT Công ty Xây lắp Dầu khí miền Trung
03/2009 - 09/2009	Tổng giám đốc Công ty Xây lắp Dầu khí miền Nam
10/2009 - 11/2009	Phó tổng giám đốc Công ty TNHH 1TV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí
12/2009 đến nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

6-Phó giám đốc- Nguyễn Minh Ngọc

Giới tính : Nam

Chức vụ : Phó giám đốc

Sinh ngày : 21/8/1972

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Gia Trung - Gia Viễn - Ninh Bình

Địa chỉ thường trú : Số 217A - Nguyễn Hữu Cảnh - P.Thắng Nhất 9- TP. Vũng tàu

Số CMND: 271479411, ngày cấp: 18/10/2006, Nơi cấp: Công an BR-VT

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện - Điện tử

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm Đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
12/1998 - 06/2001	CB kỹ thuật - Xí nghiệp Thiết kế & Khảo sát trực thuộc Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí (PVECC)
06/2001 - 06/2004	Trưởng nhóm thiết kế điện, điều khiển - Xí nghiệp Thiết kế & Khảo sát trực thuộc Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí (PVECC)
06/2004 - 06/2006	Trưởng nhóm thiết kế điện, điều khiển – Phòng Thiết kế & QLDA Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí (PVECC)
06/2006 - 12/2008	Trưởng nhóm quản lý, thiết kế điện, điều khiển - Ban ĐHDA Phân phối khí thấp áp - Giai đoạn 2 trực thuộc Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí (Sau này đổi tên là công ty Xây lắp Dầu khí “PV Construction”)
12/2008 - 12/2009	Phó phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)
12/2009 - 12/2010	Trưởng phòng Kỹ thuật - An toàn Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)
01/2011 - Nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)

7-Kế toán trưởng – Đàm Quang Hưng

Giới tính : Nam
 Chức vụ : Quyền Trưởng Phòng TCKT
 Sinh ngày : 02/9/1964
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Liễu Lâm - Song Liễu - Thuận Thành - Bắc Ninh
 Địa chỉ thường trú : 27 Lô Q - Lương Thế Vinh - P9 - TP Vũng Tàu.
 Số CMND: 273109108, ngày cấp: 15/01/2007, Nơi cấp: Công an BR-VT
 Trình độ văn hóa: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
--	--

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
3/1987-11/1994	Ban Quản lý Công trình nhà máy lọc dầu Tuy Hạ, Cty lọc hóa dầu thuộc Tổng Cty dầu khí Việt Nam.
12/1994-6/2008	Kế toán viên-Xí nghiệp sửa chữa phương tiện nổi & Xây lắp điện nước, XN Xây lắp đường ống bồn bể & điện nước.
7/2008- 1/2011	Phó phòng TCKT-Cty TNHH MTV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí (nay là Cty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí)
2/2011 đến nay	Quyền Trưởng phòng TCKT Cty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

VII.3-Thay đổi Ban giám đốc điều hành trong năm: Không

VII.4-Quyền lợi của Ban giám đốc :

Quyền lợi của Ban Giám đốc được thực hiện theo Quy định, Quy chế của Tổng Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam và của Công ty Cổ phần xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí.

VII.4- Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đãi ngộ

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Mức lương bình quân 2011: **7.710.000 đồng/người/tháng**

Báo cáo nhân lực Công ty (tính đến 31/12/2011)

Diễn giải	31/12/2011
SL Cán bộ, công nhân viên Theo trình độ chuyên môn	803 người
- Trên đại học	2 người
- Kỹ sư	146 người
- Cử nhân	51 người
- Cao đẳng	29 người
- Trung học chuyên nghiệp	44 người
- Sơ cấp , cán sự	11 người
- Công nhân kỹ thuật	520 người

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Thực hiện theo Bộ luật lao động của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
- Thực hiện theo nội quy , quy định của Công ty PVC-PT

- Thực hiện theo thoả ước lao động tập thể

Ngoài ra Công ty:

- Không ngừng nâng cao năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, xây dựng, tổ chức tập huấn cho các cán bộ quản lý theo mô hình tổ chức quản lý mới và làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ, đáp ứng yêu cầu hiện tại và đáp ứng nhiệm vụ lâu dài của Công ty.
- Xem xét bổ nhiệm những cán bộ kỹ thuật năng động, nhiệt tình và có năng lực, trong công việc có khả năng quản lý, để đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật, lành nghề, có kỹ thuật tay nghề cao theo chuyên ngành của Công ty. Tạo điều kiện để người lao động học tập, rèn luyện, gắn bó xây dựng Công ty.

VII.5 Nhân sự trong HĐQT, BKS , Kế toán trưởng :

Năm 2011 nhân sự trong HĐQT, BKS , Kế toán trưởng không có sự thay đổi nào

* Hiện HĐQT có 05 người, trong đó 3 người kiêm nhiệm, 02 người chuyên trách.

- | | |
|------------------------|-----------------------------------|
| 1-Ông Nguyễn Ngọc Dũng | Chủ tịch HĐQT |
| 2-Ông Đỗ Văn Cường | Phó chủ tịch HĐQT |
| 3-Ông Nguyễn Hữu Đức | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| 4-Ông Tô Xuân Mai | Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc |
| 5-Ông Hoàng Ngọc Tuyên | Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc |

* Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 người :

- | | |
|------------------------|------------|
| 1. Ông Bùi Thúc Quý | Trưởng ban |
| 2. Ông Trần Trung Kiên | Thành viên |
| 3. Ông Đỗ Quang Hiền | Thành viên |

* **Kế toán trưởng Công ty** là Ông Đàm Quang Hưng

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

A- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / CHỦ TỊCH VÀ BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

VIII.1. Thành phần HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Chủ tịch	
Ông Đỗ Văn Cường	Phó chủ tịch	
Ông Nguyễn Hữu Đức	Thành viên	Kiểm Giám đốc
Ông Tô Xuân Mai	Thành viên	Kiểm Phó giám đốc
Ông Hoàng Ngọc Tuyên	Thành viên	Kiểm Phó giám đốc

VIII.2. Thành phần Ban kiểm soát :

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Bùi Thúc Quý	Trưởng ban	
Ông Trần Trung Kiên	Thành viên	Chuyên viên P. KTKH
Ông Đỗ Quang Hiến	Thành viên	Phó P.Tài chính – Ban tài chính PVC

VIII.3. Hoạt động của HĐQT :

Hội đồng quản trị PVC – PT với vai trò đại diện cho các cổ đông của PVC – PT đã làm việc nỗ lực để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời và chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương, quyết định của Công ty nhằm triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011, thể hiện trên các mặt công tác sau:

1. Công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp:

Trong năm 2011, Hội đồng quản trị tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty và các đơn vị sản xuất theo hướng chuyên sâu, phát huy thế mạnh của mỗi đơn vị. Hiện nay, Công ty có 7 phòng ban, 01 chi nhánh và 04 đội trực tiếp sản xuất. Văn phòng làm việc của cơ quan Công ty đã chuyển lên TP. Hồ Chí Minh và đang dần dần ổn định để làm việc có hiệu quả.

2. Về công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

+ HĐQT đã thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong điều lệ Công ty.

+ Trong năm 2011, HĐQT đã ban hành sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản trị Công ty nhằm thiết lập các chuẩn mực cho hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý trong Công ty. Từ đó nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông một cách công bằng.

+ Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên trong Hội đồng quản trị. Trong đó, các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng lĩnh vực, phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đề cao trách nhiệm cá nhân. Việc phân công công tác đối với nhiệm vụ các thành viên trong HĐQT giúp HĐQT thực hiện chức năng giám sát hoạt động quản lý Công ty một cách thuận lợi và hiệu quả hơn. Tuy nhiên nhiệm vụ SXKD, các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty trong năm không đạt chủ yếu là do một số dự án trong ngành đã xây dựng trong kế hoạch nhưng chưa triển khai; mặt khác về chủ quan công tác điều hành của lãnh đạo chưa thật quyết liệt, công tác tiếp thị và đấu thầu còn hạn chế...

3. Công tác giám sát tài chính:

Hội đồng quản trị đã ban hành các quy chế quản lý tài chính nội bộ nhằm tăng cường công tác giám sát tài chính; ban hành định mức, đơn giá nội bộ nhằm giảm chi phí, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty cũng như các đơn vị thành viên hoàn thiện bộ máy làm công tác kế toán, đảm bảo chế độ kế toán lành mạnh, ổn định, chấp hành các quy định pháp luật. Công tác báo

cáo kịp thời, đặc biệt đảm bảo thời gian công bố thông tin với doanh nghiệp niêm yết. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

4. Công tác đầu tư:

- Về đầu tư xây dựng cơ bản:

+ PVC – PT vẫn đang tìm hiểu các cơ hội đầu tư thông qua việc hợp tác với các đối tác nước ngoài cùng lĩnh vực hoạt động và có công nghệ tiên tiến để hợp tác đầu tư các Dự án trọng điểm đang triển khai dự án Nhà máy sản xuất bình bồn Dầu khí, Khu công nghiệp Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp - Tiền Giang. Tuy nhiên do tình hình suy thoái kinh tế và thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP/2011 - Về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, nên 02 dự án trên tạm giãn tiến độ trong năm 2011; chủ yếu tập trung vào đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công.

5. Công tác quan hệ cổ đông

- Tháng 6/2010, 20 triệu cổ phiếu của PVC – PT đã chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HoSE) với mã cổ phiếu PXT. Việc trở thành công ty đại chúng giúp Công ty tiếp cận dễ dàng các nguồn vốn từ công chúng, nhằm phục vụ cho các mục tiêu mở rộng và phát triển. Công ty Mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) nắm giữ 51% VĐL chi phối các chính sách tài chính và hoạt động; giao và đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm; hỗ trợ về công việc, các hợp đồng xây lắp, thị trường, tài chính của Công ty.

- Tháng 02/2011, Công ty tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường, tháng 5 /2011 tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên, qua đó Đại hội đồng cổ đông đã thông qua một số nội dung: Kiện toàn nhân sự HĐQT; Thông qua việc đầu tư một số Dự án trọng điểm; kế hoạch SXKD năm 2011; bổ sung và sửa đổi một số nội dung của điều lệ; Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán trong năm sụt giảm nên việc tăng vốn chưa thực hiện được.

+ Đã thông qua chi trả cổ tức năm 2010 là 10% và tạm ứng cổ tức 2011 là 6% trên mệnh giá;

- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết như: Báo cáo tài chính quý/năm, Báo cáo giao dịch cổ phiếu nội bộ, Báo cáo về việc chốt danh sách cổ đông... và các Báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của cổ đông.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt công tác đối ngoại, xây dựng các mối quan hệ đối tác bền vững, tin cậy với các chủ đầu tư, với các cơ quan quản lý nhà nước và luôn tích cực tìm kiếm đối tác, thị trường mới.

*** Đánh giá chung:**

Trong năm qua, ngoài việc thực hiện tốt các nội dung được thông qua tại các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, PVC – PT đã từng bước ổn định và phát triển. Cùng với sự phát triển vượt bậc của Tổng Công ty, vị thế và thương hiệu của PVC – PT trên thị trường xây lắp các Công trình Dầu khí biển trong nước ngày càng nâng cao. Qua việc đánh giá những công việc đã làm trong năm 2011, những hạn chế cần khắc

phục; nhất là các chỉ tiêu chưa đạt Hội đồng quản trị đã nghiêm khắc kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong công tác điều hành chỉ đạo và đề ra các giải pháp để không ngừng nâng cao năng lực quản lý cho phù hợp với tình hình mới nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông 2012 giao.

6. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012:

+ Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01 /NQ/ĐHĐCĐ ngày 1/3/2011 về việc tăng vốn điều lệ Công ty từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng để thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của Công ty khi thị trường chứng khoán có điều kiện thuận lợi.

+ Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Công ty cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty. Không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại cơ quan Công ty và các đơn vị sản xuất trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty.

+ Tập trung xây dựng, đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật trình độ, tay nghề cao có chứng chỉ quốc tế và đội ngũ cán bộ quản lý dự án theo tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, nghiên cứu áp dụng các công nghệ quản lý dự án, quản lý sản xuất tiên tiến có hiệu suất cao, ứng dụng phần mềm tiên tiến vào các lĩnh vực quản lý của Công ty.

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý tài chính nội bộ của Công ty phù hợp với mô hình Công ty đại chúng nhằm tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Tiếp tục rà soát tiến độ thực hiện các dự án để có kế hoạch đầu tư hợp lý, tránh đầu tư dàn trải. Tăng cường đầu tư dự án nâng cao năng lực thiết bị, phát triển công nghệ cao và sản xuất vật liệu phục vụ chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và phát triển sản xuất.

+ Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty.

VIII.4. Hoạt động của Ban kiểm soát :

VIII.4.1 Tình hình chung:

BKS Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê chứa Dầu khí được Đại hội Cổ đông ngày 01 tháng 12 năm 2009 bầu 3 thành viên. Các thành viên BKS đã bầu ông **Bùi Thúc Quý** làm trưởng ban kiểm soát Công ty. Trưởng ban làm chuyên trách và 2 thành viên bán chuyên trách. Hoạt động của Ban kiểm soát đúng theo luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty.

VIII.4.2 Báo cáo, đánh giá hoạt động của BKS năm 2011:

1. Báo cáo hoạt động của BKS:

Ngoài các hoạt động thường xuyên theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức hoạt động của PVC-PT, BKS PVC-PT đã thực hiện những việc sau:

- Phối hợp với HĐQT – Ban giám đốc trong việc xây dựng các quy chế của Công ty nhằm làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, các đoàn kiểm tra của Tập đoàn, Tổng Công ty.
- Phối hợp với các phòng/ban Công ty, đội sản xuất kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất, quản lý chi phí sản xuất, công tác điều hành sản xuất của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện pháp luật nhà nước, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính, quý, năm của Công ty.
- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa BKS với HĐQT, Ban giám đốc, cập nhật thông tin để đề xuất, kiến nghị các giải pháp phục vụ cho công tác quản lý điều hành sản xuất của Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của BKS

Năm 2011 BKS có 3 thành viên trong đó 01 người bán chuyên trách công tác tại Hà Nội. Nên việc hoạt động của BKS gặp khó khăn, các cuộc họp của BKS duy trì chưa thường xuyên, chất lượng công tác kiểm soát còn hạn chế, kết quả công tác kiểm tra giám sát chưa cao, nhất là công tác quản lý chi phí sản xuất. Các kiến nghị của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban GD chỉ thông qua các cuộc họp giao ban tuần, tháng của Công ty, các vấn đề của HĐQT xin ý kiến bằng văn bản BKS chưa cập nhật kịp thời và chưa có ý kiến về các quyết định đó.

VIII.4.3 Kết quả kiểm tra giám sát

1. Hoạt động của HĐQT Công ty PVC-PT

- Năm 2011 HĐQT đã ra 12 Nghị quyết. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập có đầy đủ các thành viên HĐQT và BKS tham dự, những cuộc họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, đúng quy chế, phù hợp với điều lệ Công ty.
- Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập trung bàn về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện các chỉ tiêu kinh tế mà Tổng Công ty giao năm 2011, chiến lược phát triển Công ty, các tài liệu họp được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ, thời gian, địa điểm và nội dung đúng theo giấy mời họp.
- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế người đại diện phần vốn của Tổng Công ty. Trong năm qua các thành viên HĐQT không có thay đổi, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các thành viên HĐQT, sự chỉ đạo kiểm tra hoạt động của Bộ máy điều hành tốt nên năm 2011 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận năm 2011.
- Thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Tổng Công ty về các vấn đề của người đại diện phần vốn.
- Các thành viên HĐQT không có tổ chức kinh tế khác và không có giao dịch kinh tế nào với Công ty.

2. Hoạt động của Ban giám đốc Công ty PVC-PT

- Ban Giám đốc đã kịp thời triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Nghị quyết của HĐQT Công ty PVC-PT, Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với luật doanh nghiệp điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế của Tổng Công ty đã đề ra.
- Ban Giám đốc đã duy trì thường xuyên các cuộc họp giao ban tuần, tháng. Thành phần dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, những khó khăn vướng mắc được giải quyết trong cuộc họp. Mỗi cuộc họp đều được thư ký tổng hợp đầy đủ ghi chép thành văn bản thông báo đầy đủ cho tất cả các phòng, ban, đội trong Công ty và lưu trữ lại văn thư.
- Tùy theo tình hình sản xuất từng thời điểm, Ban giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban giám đốc và có sự ủy quyền điều hành cho các Phó giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty khi Giám đốc đi vắng.

3. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2011

3.1 Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Về sản lượng: Giá trị sản lượng thực hiện năm 2011 là 973 tỷ đồng, tăng trưởng 138% so với thực hiện năm 2010: *973 tỷ đồng/707 tỷ đồng*.
- Về doanh thu: Giá trị doanh thu thực hiện năm 2011 là 853 tỷ đồng, tăng trưởng 147% so với thực hiện năm 2010: *853 tỷ đồng/580,85 tỷ đồng*.
- Về lợi nhuận trước thuế: Giá trị lợi nhuận năm 2011 là 32,85 tỷ đồng, tăng trưởng 120% so với thực hiện năm 2010: *32,85 tỷ đồng/27,49 tỷ đồng*.
- Về thu nhập bình quân: Thu nhập bình quân 2011 là 7,71 tỷ đồng, tăng trưởng 106% so với thực hiện năm 2010: *7,71 triệu đồng/7,30 triệu đồng*.

Công tác đầu tư trong năm 2011 cho 02 dự án Khu công nghiệp Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp và Nhà máy Sản xuất Bình bồn (đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông) đã giãn tiến độ đầu tư theo Nghị quyết số 11/NQ-CP và công văn số 1284/XLDK-ĐTDA của Tổng Công ty PVC. Vì vậy trong năm 2011 PVC-PT chỉ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư theo sự chỉ đạo và ủy quyền của Tổng Công ty và các năm tiếp theo sẽ phân kỳ đầu tư dự án phù hợp theo điều kiện vốn và nhu cầu của thị trường.

Về tăng vốn điều lệ: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua trong năm 2011 tăng lên 500 tỷ đồng nhưng do điều kiện khách quan, thị trường chứng khoán sụt giảm nên nhiệm vụ tăng vốn không hoàn thành.

3.2 Công tác kiểm tra, giám sát tại Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê chứa Dầu khí:

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn và Tổng Công ty.

- Ban kiểm soát Công ty thường xuyên kiểm tra và kết hợp với các đoàn kiểm tra của Tổng Công ty, của Tập đoàn để kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... được các đoàn kiểm tra đánh giá tốt.
- Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước và Tổng Công ty.

3.3 Kiểm tra Báo cáo tài chính:

Công tác hoạch toán kế toán thực hiện đúng theo quy định của Bộ tài chính và các chuẩn mực kế toán đã ban hành.

Báo cáo kế toán năm 2011 của Công ty đã được Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam kiểm toán và đã được Ban kiểm soát thống nhất cụ thể như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2011

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130)	100		643.344.202.659	515.463.716.384
I. Tiền	110	5	10.240.469.799	62.897.348.356
1. Tiền	111		10.240.469.799	62.897.348.356
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		511.882.585.519	289.061.958.387
1. Phải thu khách hàng	131		193.730.109.299	25.977.480.882
2. Trả trước cho người bán	132		119.132.521.774	24.220.579.559
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	6	187.651.225.957	233.687.795.484
4. Các khoản phải thu khác	135		6.232.938.265	5.940.312.238
5. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(764.209.776)	(764.209.776)
IV. Hàng tồn kho	140	7	124.311.529.471	151.202.539.386
1. Hàng tồn kho	141		124.311.529.471	151.202.539.386
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.789.617.870	12.301.870.255
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		660.781.700	7.000.000
2. Thuê giá trị gia tăng được khấu trừ	152			10.209.551.372
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	2.128.836.170	2.085.318.883
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)	200		108.043.241.313	35.968.281.936
I. Tài sản cố định	220		94.729.290.344	28.968.281.936
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	25.493.688.320	27.202.043.953
- Nguyên giá	222		55.724.641.974	51.704.871.711
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.230.953.654)	(24.503.727.758)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	10	31.501.856.563	794.679.089
- Nguyên giá	225		32.880.376.438	894.013.973
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.378.519.875)	(99.334.884)
3. Tài sản cố định vô hình	227	10	17.510.111	
- Nguyên giá	228		21.882.167	
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.372.056)	
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	37.716.235.350	972.558.894
II. Tài sản dài hạn khác	260		13.112.578.969	6.692.616.164
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	9.326.036.210	6.179.674.859
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	13	344.115.759	353.062.305
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.643.799.000	159.879.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		751.387.443.972	551.124.614.484

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		536.450.302.933	327.858.241.449
I. Nợ ngắn hạn	310		513.520.574.276	326.399.341.808
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	97.571.887.559	17.027.080.000
2. Phải trả người bán	312		159.045.625.422	169.889.595.303
3. Người mua trả tiền trước	313		62.362.451.673	118.714.029.685
4. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	3.756.992.146	3.554.588.047
5. Phải trả người lao động	315		12.281.936.759	8.126.103.060
6. Chi phí phải trả	316	16	1.620.848.491	3.637.059.565
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	177.613.391.402	5.519.259.268
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(732.559.176)	(68.373.120)
II. Nợ dài hạn	330		22.929.728.657	1.458.899.641
1. Vay và nợ dài hạn	334	18	22.413.377.515	701.771.220
2. Thuê thu nhập hoãn lại phải trả	335			277.347.583
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		516.351.142	479.780.838
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400		226.937.141.039	223.266.373.035
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	226.937.141.039	223.266.373.035
1. Vốn điều lệ	411		200.000.000.000	200.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.105.152.719	
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.163.318.652	
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		12.668.669.668	23.266.373.035
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		751.387.443.972	551.124.614.484

- Các chỉ tiêu cơ bản khác (gồm cả tháng 12/2010 và năm 2011)
- LNST/ vốn CSH: $\frac{24.668.669.668}{200.000.000.000} = 12.33\%$.
- Tổng nợ phải trả/vốn CHS: $\frac{529.964.112.433}{200.000.000.000} = 264.98\%$.

VIII.4.4 Kết luận:

Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo của HĐQT, Ban GD trình Đại hội cổ đông thường niên về kế hoạch hoạt động, kết quả kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận chia cổ tức năm 2011 và kế hoạch sản xuất kinh doanh chỉ tiêu lợi nhuận năm 2012.

VIII.4.5 Kế hoạch hoạt động năm 2012 của BKS Công ty PVC-PT.

- Thực hiện đúng quy chế hoạt động của BKS đã ban hành.
- Duy trì Họp BKS mỗi quý 1 lần (không kể các cuộc họp bất thường).
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và giao ban của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành có kiến nghị kịp thời cho HĐQT và Ban GD.
- Giám sát việc thực hiện các quy chế của HĐQT và Ban GD.
- Kiểm tra thường xuyên sổ sách, kế toán của Công ty và các đơn vị trực thuộc để đảm bảo tính chính xác của số liệu kế toán, cuối quý, năm, thẩm tra báo cáo kế toán như điều lệ quy định.

- Kiểm tra công tác sử dụng vốn đảm bảo sự bảo toàn và phát triển vốn của Công ty
- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các đợt tập huấn về chuyên môn kiểm soát do Tổng Công ty và Tập đoàn tổ chức.
- Tham gia phối hợp với các đoàn kiểm tra kiểm soát của Tập đoàn, Tổng Công ty khi có yêu cầu.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng của HĐQT và Ban GD.

Năm 2012 là năm Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn và thử thách, vốn điều lệ không đáp ứng nhu cầu vốn cho SXKD, Công ty chuyển trụ sở lên Thành phố Hồ Chí Minh sẽ phát sinh nhiều khoản chi phí lớn, giá cả thị trường biến động nên sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty trong năm 2012. Ban KS sẽ tăng cường công tác kiểm soát hoạt động, nhất là vấn đề kiểm soát chi phí để đảm bảo lợi nhuận cho cổ đông và Công ty phát triển. Với nhiệm vụ cụ thể ngoài việc kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với các phòng ban chức năng về việc chấp hành các nội quy, quy chế của Công ty sẽ tiến hành kiểm tra các đơn vị trực thuộc, cụ thể như sau:

- Đối với Đội SX: + 01 tháng kiểm tra 01 ngày.
+ 01 quý kiểm tra 02 ngày.
- Đối với Xí nghiệp: + 01 tháng kiểm tra 02 ngày.
+ 01 quý kiểm tra 03 ngày.

VIII.6. Thù Lao của Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (từ tháng 01/2011 - >31/12/2011)

STT	Họ và tên	Thù lao kiêm nhiệm	Lương	Tổng cộng	
I-	Thù lao HĐQT			255.029.681	
1	Nguyễn Ngọc Dũng	18.000.000	237.029.681		CT HĐQT chính thức từ tháng 5/2011
2	Đỗ Văn Cường		392.826.791	39.282.6791	
3	Nguyễn Hữu Đức	36.000.000	409.337.854	445.337.854	
4	Tô Xuân Mai	36.000.000	360.217.737	396.217.737	
5	Hoàng Ngọc Tuyên	36.000.000	350.605.918	386.605.918	
6	Nguyễn Văn Bình		42.980.000	42.980.000	Lương – thưởng tháng 13. Không còn là TV HĐQT từ 12/2010
II	Thù lao Ban KS				
1	Bùi Thức Quý		276.159.609	276.159.609	
2	Đỗ Quang Hiền	18.000.000		18.000.000	Hưởng lương tại PVC
3	Trần Trung Kiên	10.500.000	135.422.172	145.922.172	
	Cộng (I+II)	154.500.000	2.204.579.762	2.359.079.762	

VIII.7. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và nhưng thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

Không có sự thay đổi nào trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các Thành viên HĐQT trong năm 2011

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu (đến tháng 3/2012)
1	Nguyễn Ngọc Dũng <i>Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí VN</i>	CT HĐQT	4.000.000
2	Đỗ Văn Cường <i>Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí VN</i>	Phó Chủ tịch	16.000 2.200.000
3	Nguyễn Hữu Đức <i>Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí VN</i>	TV HĐQT	20.000 4.000.000
4	Tô Xuân Mai	TV HĐQT	10.000
5	Hoàng Ngọc Tuyên	TV HĐQT	10.000

VIII.8. Thông tin về giao dịch cổ phiếu của các TV HĐQT, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan: Không có

B- CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN:

1- Thông tin về cổ đông lớn:

Cổ đông	Tỷ trọng góp vốn	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Nghìn đồng)
Tổng Công ty CP XL Dầu khí VN	51%	10.200.000	102.000.000

2- Cổ đông/ thành viên góp vốn sáng lập: Không

3- Cổ đông/ thành viên góp vốn nước ngoài: Không có.

Ngày 04 tháng 4 năm 2012

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Ngọc Dũng